SỞ GD&ĐT BẮC GIANG

TRUNG TÂM NN HƯƠNG HƯƠNG

考试（十二）

考试时间：15 分钟

姓名：.....

班级：.....

分数	教师的评价

一、 连接词语 Nối các từ sau với phiên âm và nghĩa sao cho đúng（25 分）

1.经常	A: yánzhòng	a: Cảm thấy
2.医生	B: shūfu	b:Nghiêm trọng
3.生病	C: nánshòu	c:Thường
4.觉得	D: xūyào	d: Khó chịu
5.医院	E: yīshēng	e: Thoải mái
6.舒服	F: shēngbìng	f: Bác sĩ
7.需要	G: yīyuàn	g: Cần
8.难受	H: juéde	h: Bị ốm
9.检查	I: jiǎnchá	i: Bệnh viện
10.严重	K: jīngcháng	k: Kiểm tra

1-_____2-_____3-_____ 4-_____ 5-_____

6-_____7-_____8-_____ 9-_____ 10-_____

二， 选词填空 Chọn từ điền vào chỗ trống（25 分）

A. 先….再　　B. 了没有　　C. 给　　D. 告诉　　E. 还没有

1. 医生_____马丽要多休息。

2. 我_____跟老师请假，_____去看医生。

3. 你吃药_____？

4. 医生_____马丽打针了。

5. 我_____量体温呢。

LIVEWORKSHEETS

三、连词成句 Sắp xếp thứ tự câu（20 分）

1. 爸爸妈妈　　打　　给　　了吗　　电话　　你

.....

2. 打针　　需要　　感冒　　不　　的　　普通

.....

3. 孩子们　　午饭　　再　　先吃　　动物园　　去

.....

4. 以后　　要　　多　　体育馆　　去　　你　　锻炼身体

.....

四、阅读下面的短文选择正确的答案 Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng（30 分）

（山本陪马丽去医院）

马丽生病了。我陪她去医院看病。她说，她头疼，咳嗽，觉得全身没有力气，很难受。医生给检查，检查完以后，医生说:“不严重，是普通的感冒。不需要打针。回去记得吃药，多喝热水，多休息，少喝咖啡，要经常锻炼身体”。病就会马上好。

1. 谁陪马丽去医院？

A. 山本　　B. 王华　　C. 马丽

2. 马丽觉得怎么样？

A. 她觉得很舒服
B. 她觉得不舒服
C. 她觉得很好

3. 医生告诉马丽要做什么？

A. 记得多喝咖啡
B. 记得吃药，多喝热水 ，多休息，少喝咖啡，要经常锻炼身体
C. 病就会马上好

LIVEWORKSHEETS